

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thanh Thủy.
2. Ông Đậu Đức Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 18/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1985, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Ngô Thị H (đều đã chết); Vợ: Trương Thị A Vân, sinh năm 1987; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021, đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Việt V, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Trú tại: Khố T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/10/2021, Nguyễn Hữu S một mình đón xe Bus từ huyện Q xuống nhà anh Lê Văn H với mục đích để mượn xe máy đi cầm cố lấy tiền để tiêu xài cá nhân và đánh bạc online. Khi đến nhà anh H thì Nguyễn Hữu S quan sát thấy không có ai ở nhà, chỉ thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen, BKS 37H1-662.xx đang dựng ở trước sân nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy nêu trên. Nguyễn Hữu S đi vào trong nhà thấy có một chiếc chìa khóa xe máy ở trên bàn phòng khách, Sơn liền lấy chiếc chìa khóa xe máy đó đi ra mở khóa xe và điều khiển xe máy đi lên huyện Q. Khi đi đến khu vực xã M, huyện Q thì Nguyễn Hữu S đưa chiếc xe máy vừa trộm cắp được của anh Lê Văn H cầm cố tại cửa hàng cầm đồ V do anh Đinh Viết V làm chủ. Tại đây, Nguyễn Hữu S nói với anh Đinh Viết V tên là Lê Văn H và viết giấy cầm đồ mang tên Lê Văn H theo Giấy đăng ký xe máy và cầm cố được số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Sau khi nhận tiền, Nguyễn Hữu S thuê nhà nghỉ ở huyện Q và dùng toàn bộ số tiền đó để đánh bạc online, tìm mua ma túy từ một người đàn ông không quen biết để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Đến ngày 29/10/2021, nhận thức được hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Hữu S đã đến Công an thị xã Thái Hòa xin đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Thái Hòa kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen, BKS 37H1-662.xx, số máy JA39E1490549, số khung 3910LY152882 tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 22/10/2021 có giá trị là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Hữu S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 - BLHS; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 - BLDS: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu S phải có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đinh Viết V số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và lời khai người chứng kiến trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Khoảng 08 giờ ngày 22/10/2021, tại nhà anh Lê Văn H thuộc xóm T, xã N, Thị xã T, Nghệ An, Nguyễn Hữu S đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh H, đã trộm cắp của anh H một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen, BKS 37H1-662.xx có giá trị là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu S đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Mặt khác qua đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và qua đơn xin xét xử vắng mặt anh H trình bày đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp nên anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đinh Viết V vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn xin xét xử vắng mặt anh V yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) mà anh đã cho bị cáo cầm cầm chiếc xe máy đó. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh V số tiền 12.000.000 đồng như anh V yêu cầu. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 48 - BLHS; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 - BLDS buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đinh Viết V số tiền trên.

[7] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với anh Đinh Viết V là người đã nhận cầm cầm của bị cáo một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen, BKS 37H1-662.xx do Nguyễn Hữu S trộm cắp mà có. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định anh V không biết chiếc xe máy nêu trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên anh V không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận số tiền cầm cầm xe máy bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc online và mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được thời gian, địa điểm và số tiền đánh bạc cũng như việc mua ma túy sử dụng của bị cáo. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo về hành vi đánh bạc và sử dụng ma túy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - BLHS; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 - BLDS: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đinh Viết V số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên